

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/DS-ST
Ngày 27-4-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh.
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 179/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 140/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn ĐĐ1, xã HT, huyện HN, tỉnh BD.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn ĐĐ1, xã HT, huyện HN, tỉnh BD (Văn bản ủy quyền ngày 16/9/2019).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn PD1, xã HH, huyện HN, tỉnh BD.

(Ông H có mặt, bà H1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà L và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Văn H trình bày: Ngày 17/6/2016 bà H mượn tiền của bà L 15.000.000 đồng để về làm ăn, thời gian qua bà L đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà H1 cứ hẹn mà không chịu trả. Do đó bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoa phải trả cho bà 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Bị đơn bà Lê Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H1 phải trả cho bà L 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm bà H1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà L và bà H1 là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hoa có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn PD1, xã HH, huyện HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Theo đơn khởi kiện của bà L, giấy mượn tiền ngày 17/6/2016 (âm lịch) và các lời khai của ông H trong quá trình tố tụng, bà H1 mượn tiền của bà L 15.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 phải trả cho bà 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

[2] Trong quá trình tố tụng bị đơn bà H1 đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, chứng tỏ bà H1 có mượn tiền và còn nợ bà L 15.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giải quyết buộc bà H1 phải trả cho bà L 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bà H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và khoản 1

Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị L 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H1 phải nộp 750.000 đồng (*Bảy trăm năm chục ngàn đồng*) sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005365 ngày 17/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã HH để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THA huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh

